

# DẠY TIẾNG ANH CƠ SỞ THEO ĐƯỜNG HƯỚNG GIAO TIẾP CÓ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY VI TÍNH

**Computer-Assisted General English teaching in Communicative Approach**

NGUYỄN MINH HÀ

*Khoa Ngoại ngữ Chuyên ngành  
ĐHNN - ĐHQG Hà Nội*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với sự phát triển như vũ bão và ảnh hưởng ngày càng lớn của công nghệ thông tin đối với đời sống xã hội nói chung và giáo dục nói riêng, việc dạy-học tiếng Anh cơ sở có sự trợ giúp của máy vi tính đang trở thành một xu thế tất yếu bởi nó khiến cho việc dạy học tiếng Anh cơ sở không còn là những giờ học nặng nề, nhàm chán mà khiến cho sinh viên hứng thú hơn, kích thích tính tích cực, chủ động tham gia vào bài giảng của người học. (Gates, 1997).

Việc giảng dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp đã được đề cập đến từ những năm 60, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy lại càng không phải là một vấn đề mới mẻ trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Tuy nhiên kết hợp giảng dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp có sự trợ giúp của máy vi tính đang là thách thức đối với nhiều giáo viên giảng dạy ngoại ngữ tại nhiều trường đại học lớn trong cả nước. Nguyên nhân là do có sự hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất cũng như tâm lý ngại đổi mới cải tiến phương pháp giảng dạy, ngại ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy-học kể cả từ phía giáo viên và sinh viên.

Liệu việc giảng dạy tiếng Anh cơ sở trên máy vi tính theo đường hướng giao tiếp có thực sự hiệu quả hơn so với việc dạy học tiếng Anh cơ sở trong lớp học truyền thống? Liệu vai trò của người giáo viên và

học sinh trong lớp có gì thay đổi trong một môi trường học hoàn toàn mới mẻ? Và người giáo viên sẽ tiến hành giờ dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp như thế nào khi trong tay họ không còn là bảng đen và phấn trắng mà là những thiết bị hiện đại?

Đây là những câu hỏi mà tập thể giáo viên Khoa Ngoại ngữ Chuyên ngành Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày đêm trăn trở và muốn được chia sẻ cùng với các bạn đồng nghiệp những gì mà chúng tôi đã làm được, vẫn đang và sẽ cố gắng hoàn thiện hơn nữa trong tương lai để nâng cao chất lượng giảng dạy, xứng đáng với niềm tin và trách nhiệm mà nhà trường và các em sinh viên đã tin tưởng giao phó.

## II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

### 1. Dạy học theo đường hướng giao tiếp

Dạy học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp bắt đầu được biết đến lần đầu tiên tại Anh vào những năm 60 thay thế cho phương pháp cấu trúc trong giảng dạy truyền thống. Phương pháp này dựa trên cơ sở nghiên cứu ngôn ngữ học chức năng ở Anh với hai đại diện là Firth và Halliday, những nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội của Hymes (1972), Gumperz, Labov và những bài viết của Austin và Searle về hành động lời nói.

Khi dạy học theo đường hướng này, sinh viên không những chỉ học cấu trúc ngôn ngữ và các quy tắc ngữ pháp mà còn phải học sử dụng ngôn ngữ. Theo LittleWood, một đặc điểm nổi bật của đường hướng giao tiếp đó là việc dạy học quan tâm tới cả khía cạnh chức năng cũng như cấu trúc của ngôn ngữ và nhấn mạnh vào các hoạt động giao tiếp có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống thực của cuộc sống hàng ngày.

**Ba nguyên tắc cơ bản của dạy học theo đường hướng giao tiếp là:**

- Các hoạt động trong lớp học đều có liên quan tới những tình huống giao tiếp thực làm động cơ thúc đẩy quá trình giảng dạy.
- Các hoạt động trong lớp học đều có sử dụng ngôn ngữ để thực hiện những nhiệm vụ có ý nghĩa làm động cơ thúc đẩy quá trình giảng dạy.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong lớp có nghĩa đối với người học làm động cơ thúc đẩy quá trình học

**Mục tiêu của dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp là:**

- Sinh viên sẽ học sử dụng ngôn ngữ như là một phương tiện giao tiếp

- Sinh viên sẽ sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện thể hiện các giá trị và những đánh giá.

- Sinh viên học cách thể hiện các chức năng mà đáp ứng được tốt nhất nhu cầu giao tiếp của chính họ.

**Các thủ thuật và các hoạt động dạy học theo đường hướng giao tiếp:**

Việc dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp sử dụng bất cứ hoạt động nào mà khiến người học tham gia vào quá trình giao tiếp thực. Tuy nhiên, Littlewood vẫn phân biệt ra hai loại hoạt động chính:

- Hoạt động giao tiếp chức năng: đó là những hoạt động nhằm phát triển những chức năng và kỹ năng ngôn ngữ nhất định nhưng có liên quan tới quá trình giao tiếp.

- Hoạt động tương tác xã hội: chẳng hạn như hội thoại, họp thảo luận, đối thoại và đóng vai (role-play)

**2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy**

Những chương trình máy tính được Huang chia ra làm hai loại chính: truyền kiến thức và giải trí với động cơ thúc đẩy học tập. Cơ sở của việc phân chia được thể hiện ở bảng sau:

	<i>Mục đích chính</i>	<i>Tương tác giữa sinh viên-máy tính</i>	<i>Sự kiểm soát của người học</i>
<b>Truyền kiến thức</b>	Dạy và Học	Không cân bằng	Hạn chế
<b>Giải trí</b>	Kích thích & Giải trí	Cân bằng	Đa dạng

Với những chương trình trên máy nhằm truyền kiến thức thì mục đích chính là để dạy và giúp sinh viên học vì vậy chủ yếu là máy trình



bày kiến thức, đưa ra các bài tập và thông tin phản hồi. Chính vì vậy người đọc nhận những hướng dẫn từ máy tính một cách thụ động sau đó trả lời và đợi những hướng dẫn tiếp theo. Do đó máy tính chi phối hầu hết quá trình tương tác. Ngay cả sự lựa chọn câu trả lời của người học cũng bị hạn chế trong những đáp án đã được lập trình sẵn trong máy. Người học chủ yếu là thực hiện những mục tiêu học tập đã được đề ra từ trước, và quá trình học sẽ đi theo một hướng nhất định.

Vậy làm thế nào để ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả vào quá trình giảng dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp?

### III. DẠY TIẾNG ANH CƠ SỞ THEO ĐƯỜNG HƯỚNG GIAO TIẾP CÓ SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

#### 1. Tính hiệu quả của việc giảng dạy tiếng Anh cơ sở trên máy vi tính theo đường hướng giao tiếp

Với sự trợ giúp của máy tính, việc giảng dạy theo đường hướng giao tiếp trở nên dễ dàng hơn với việc kích thích hai loại hình giao tiếp trong lớp học.

Thứ nhất đó là giao tiếp giữa sinh viên và giáo viên. Nếu trong lớp học truyền thống, việc truyền đạt kiến thức đều do giáo viên đảm nhận thì giờ đây, một phần công việc truyền đạt được đảm nhận bởi máy tính. Vai trò của người giáo viên trở nên mờ nhạt đi và sinh viên sẽ trở nên năng động tích cực hơn khi ít có sự can thiệp của giáo viên. Hơn nữa, khi công việc giảng dạy trở nên nhẹ nhàng hơn thì người giáo viên sẽ có nhiều thời gian hơn để quan tâm tới nhu cầu của từng sinh viên, góp ý, chỉnh sửa và điều khiển quá trình giao tiếp của sinh viên.

Thứ hai là khi xuất hiện thêm một loại hình giao tiếp mới giữa sinh viên và máy tính với các phần mềm hoặc chương trình được chuẩn bị trước bởi giáo viên, sinh viên sẽ bị kích thích cuốn hút bởi hình đồ họa trình bày, hiệu ứng âm thanh, và những hình ảnh động. Trong lớp học truyền thống, giáo viên đưa ra những tình huống giao tiếp cụ thể để sinh viên sử dụng ngôn ngữ càng nhiều càng tốt. Những tình huống này khác xa với hiện thực và sinh viên phải sử dụng trí tưởng tượng để đặt mình vào các tình huống đó. Với máy tính, sinh viên có thể hình dung ra ngay các tình huống đó diễn ra trong đời sống thực tế như thế nào, một thế giới thực mà các em có thể nhìn thấy được.

Thứ ba là loại hình giao tiếp giữa sinh viên và sinh viên. Khi lấy người học làm trung tâm của quá trình dạy học, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo, máy tính thực sự trợ giúp có hiệu quả. Việc thảo luận, làm việc và giải quyết vấn đề theo nhóm giúp sinh viên tăng cơ hội sử dụng ngôn ngữ và khiến họ thực sự trở thành trung tâm của quá trình đào tạo. Những buổi semina, những bài thuyết trình trên máy về những chủ đề trong cuộc sống hàng ngày, về các vấn đề chuyên ngành thực sự khuyến khích sinh viên tìm tòi, học hỏi, sáng tạo và thể hiện kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh và trên máy tính.

## **2. Sự thay đổi trong vai trò của người giáo viên và sinh viên trong giờ học tiếng Anh cơ sở trên máy vi tính theo đường hướng giao tiếp**

Rõ ràng là khác với các lớp học truyền thống, vai trò của người giáo viên giờ đây là người hướng dẫn quá trình học tập của sinh viên cũng giống như người nhạc trưởng điều khiển dàn nhạc giao hưởng là những hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh trong lớp học. Tuy nhiên người giáo viên cũng phải ý thức được rằng ở một mức độ nào đó giờ đây, vai trò của họ đã phần nào được chia sẻ bởi máy vi tính. Bởi khi học trên máy, sinh viên không còn chỉ phụ thuộc vào duy nhất một nguồn kiến thức duy nhất, những chương trình phần mềm ứng dụng sẵn có hay được chuẩn bị bởi giáo viên hay sinh viên sẽ giáng thay một phần kiến thức của họ. Người giáo viên giữ vai trò là người kết nối, phối hợp quá trình giao tiếp tiếng Anh giữa giáo viên và sinh viên cũng như giữa sinh viên và máy tính.

Về phía sinh viên, việc giảng dạy tiếng Anh cơ sở trên máy theo đường hướng giao tiếp sẽ làm tăng động cơ học tập cũng như tính độc lập tự chủ của họ. Động cơ học tập cao thể hiện ở việc sinh viên hứng thú tham gia vào bài giảng. Những hình ảnh, âm thanh sống động, những kiến thức ngữ pháp, từ vựng thay vì được giáo viên trình bày bằng bảng đen phấn trắng giờ được thay thế bằng các bài giảng được soạn trên máy với các phần mềm tiện ích như Power Point, Word, Excel... Đồng thời với những bài tập thực hành nói trên lớp, những bài thuyết trình, những buổi semina mà sinh viên đã được chuẩn bị trước ở nhà cũng khuyến khích quá trình tự học, năng động sáng tạo của sinh viên, không những khuyến khích họ tìm đọc thêm

những tài liệu chuyên ngành mới trên mạng, trên sách báo... mà còn nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong cuộc sống.

### **3. Dạy tiếng Anh cơ sở theo đường hướng giao tiếp trên máy tính**

Bởi điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, khó có thể đảm bảo rằng mỗi sinh viên đều có thể có một máy như học thực hành tiếng ở phòng lab. Thường giáo viên sẽ sử dụng một máy tính để dạy cả lớp và nó sẽ thu hút sự chú ý của toàn lớp học. Giáo viên hoặc sinh viên sẽ thao tác trên bàn phím và giáo viên sẽ yêu cầu cả lớp phản ứng lại với những nội dung xuất hiện trên màn hình, như vậy trong trường hợp này máy tính đã được sử dụng như một tác nhân kích thích người học tham gia vào bài giảng. Giáo viên cũng có thể sử dụng các đĩa CD-Rom, VCD hay DVD sẵn có trên thị trường để hỗ trợ cho bài giảng. Các chương trình này khiến sinh viên hào hứng tham gia thảo luận, chơi trò chơi, luyện tập ngữ pháp... và giúp giáo viên tiến hành các hoạt động theo nhóm nhỏ dễ dàng hơn.

#### **3.1. Dạy đọc hiểu**

Có ba đường hướng dạy đọc hiểu trên máy tính:

a. Lấy giáo viên làm trung tâm (teacher-centered): Đó là những bài giảng dạy kỹ năng đọc do giáo viên quyết định hoàn toàn. Các hoạt động đọc, các ngữ liệu đọc là do giáo viên lựa chọn. Các hoạt động giao tiếp ở hai bước Pre-reading và Post-reading sẽ hiệu quả hơn rất nhiều và giúp sinh viên đọc hiểu nhanh hơn, dễ dàng hơn. Tuy nhiên, soạn một bài đọc như vậy sẽ khiến giáo viên mất rất nhiều thời gian.

b. Giáo viên trợ giúp (teacher-facilitated): Đó là những bài giảng mà chủ đề và những mục tiêu dạy học đều đã được đưa ra từ trước. Người học sẽ khám phá những nguồn dữ liệu đọc đã được lựa chọn từ trước, đồng thời thực hiện những nhiệm vụ (bài tập cho trước). Các dạng bài tập bao gồm: so sánh, thu thập thông tin thực tế, miêu tả, tóm tắt... Ngoài ra dạng bài đọc này mang tính mở, khuyến khích sinh viên tìm kiếm thêm thông tin trên mạng theo những chủ đề có liên quan. Chính điều này cũng đã khiến sinh viên nâng cao kỹ năng tự đọc. Có thể người học sẽ vấp phải những khó khăn về định hướng, về những khó



khân ngôn ngữ và sự quá tải trong quá trình khai thác các ngữ liệu đọc và lúc đó người giáo viên xuất hiện với vai trò là một người hướng dẫn giúp đỡ người học tránh bị thất vọng hay lạc hướng đi.

c. Sinh viên làm trung tâm (learner-determined) Với những giờ học đọc hiểu này, sinh viên tự quyết định ngữ liệu đọc, nội dung cũng như cách thức khai thác bài đọc. Ví dụ điển hình là các bài tiểu luận, thuyết trình, hay những công trình nghiên cứu nhỏ.

### 3.2. Dạy ngữ pháp và từ vựng

Máy tính với các phần mềm do giáo viên lựa chọn từ những chương trình sẵn có hay tự soạn không những chỉ có văn bản mà còn có cả hình ảnh, câu đố, ô chữ, âm thanh hình ảnh hoặc các đoạn phim. Với một số phần mềm, sinh viên có thể luyện các cấu trúc ngữ pháp, cải thiện kỹ năng đọc hiểu nghe hiểu, đồng thời làm giàu thêm vốn từ vựng.



### 3.3. Dạy kỹ năng nghe

Từ trước đến giờ đã có một vài nghiên cứu về việc sử dụng máy vi tính như là một phương tiện hỗ trợ kỹ năng nghe hiểu. Grezel and

Sciarone (1994) đã nghiên cứu tác động của việc kiểm tra kỹ năng nghe hiểu trên máy vi tính đối với sinh viên học ngoại ngữ. Ông đã so sánh mức độ thành công đối với các bài đọc khi sử dụng ba loại phương tiện khác nhau là các thiết bị nghe nhìn, với giấy bút và với máy vi tính. Rõ ràng là kết quả của việc luyện kỹ năng nghe trên máy tỏ ra hiệu quả hơn nhiều. Lí do là tính hiệu quả của máy vi tính trong việc cung cấp các ngữ liệu đầu vào, khuyến khích, ủng hộ quá trình luyện tập của sinh viên đồng thời đưa ra các thông tin phản hồi hướng dẫn cho sinh viên. Việc học như vậy còn giúp sinh viên tin rằng họ có thể học hiệu quả trên máy vì máy cho phép họ có kinh nghiệm học tập độc lập trên máy với kết quả cao.

Thường tài liệu âm thanh được sử dụng kèm hình ảnh hay các đoạn quay video. Trong quá trình nghe hiểu, sinh viên thường phân nản nếu nghe băng thì rất khó hiểu bởi thiếu những thông tin liên quan đến tình huống giao tiếp. Còn đọc trên máy, người học có cảm giác như được thâm nhập thật sự vào tình huống giao tiếp và như vậy sẽ nắm bắt dễ dàng nội dung của hội thoại hơn.

### **3.4. Dạy kỹ năng nói**

Huang (1997) đã thiết kế các bước dạy nói điển hình của một giờ học trên máy vi tính như sau:

Khi ở nhà sinh viên đã được phân công trước về chủ đề trước mỗi buổi học. Sau đó sinh viên làm việc trên máy với các phần mềm do giáo viên thiết kế hoặc lựa chọn sẵn để kích thích hoạt động nói trong sinh viên. Tiếp theo sinh viên làm việc theo nhóm, thảo luận và phối hợp với các sinh viên khác và trong quá trình này, họ tạo ra một môi trường học tập ngoại ngữ có sự kích thích của máy tính cho riêng mình. Sinh viên luyện nói theo chủ đề được phân công trước. Việc thuyết trình của sinh viên có thể tiến hành theo nhóm hoặc cá nhân. Phần thuyết trình này gồm hai phần là trình bày và tương tác khi các sinh viên khác đưa ra câu hỏi, tranh cãi hoặc thảo luận.

Rõ ràng sự trợ giúp của máy vi tính trong hoạt động nói là rất hiệu quả. Thứ nhất là bởi vì thiết kế trình bày đồ họa rất bắt mắt đối với sinh viên, khiến sinh viên không cảm thấy buồn chán. Thứ hai là từ vựng của các phần mềm thì dễ hiểu do đó giúp sinh viên tăng vốn từ vựng nhanh chóng. Thứ ba là trong quá trình tương tác với máy tính,



sinh viên có thể tạo ra một môi trường ngôn ngữ của riêng mình và cho riêng mình.

### **3.5. Dạy viết**

Quá trình dạy viết cho sinh viên thường diễn ra theo các bước sau:

- Xác định nhu cầu thông tin viết trong một tình huống cụ thể.
- Tìm kiếm những nội dung đáp ứng những nhu cầu này.
- Sắp xếp tổ chức nội dung.
- Tìm kiếm, lựa chọn những thông tin phù hợp nội dung.
- Lựa chọn những phương tiện ngôn ngữ viết thích hợp diễn tả nội dung theo cấu trúc đã xác định.

## **4. Những khó khăn mà giáo viên và sinh viên sẽ gặp phải**

Thứ nhất đó là kinh nghiệm sử dụng máy vi tính. Một vài sinh viên thiếu hẳn các kỹ năng cơ bản về vi tính hay thậm chí mù vi tính. Họ có tâm lí e ngại rằng sử dụng máy rất khó và rất phức tạp. Và thực sự là khi sử dụng máy tính sẽ có rất nhiều sự cố kỹ thuật xảy ra nếu người giáo viên không chuẩn bị kỹ lưỡng.

Thứ hai một số giáo viên và sinh viên quá kỳ vọng máy tính, họ cho rằng máy tính có thể giải quyết được mọi vấn đề. Nhưng thực sự máy tính chỉ có thể thực hiện được những nhiệm vụ mà người giáo viên đã đặt sẵn trên máy do đó có thể dẫn đến việc dễ bị thất vọng khi máy không thoả mãn hết yêu cầu của giờ học.

Thứ ba người giáo viên cần ý thức được rằng máy tính không bao giờ có thể hoàn toàn thay thế được họ mà chỉ là ở một số hoạt động mà thôi. Trong môi trường hoạt động mới, người giáo viên có vai trò tổ chức hoạt động dạy-học, xây dựng chương trình.

## **IV. KẾT LUẬN**

Ưu điểm chính của dạy học ngoại ngữ cơ sở theo đường hướng giao tiếp có sự trợ giúp của máy vi tính đó là sự đa dạng trong các hoạt động có tính tương tác cao, kích thích sự cá thể hoá quá trình học tập. Sinh viên sẽ có thái độ tích cực hơn trong giờ học, chủ động làm việc

theo nhóm và quan trọng hơn là họ được học tập trong một môi trường mới thật hiện đại và mới mẻ. Toàn bộ nội dung bài giảng sẽ được hiển thị một cách sinh động, tường minh và có khả năng tương tác được. Hy vọng trong tương lai không xa, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ cơ sở sẽ không còn gặp phải bất cứ khó khăn nào kể cả từ phía khách quan (điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật) lẫn khách quan (trình độ và thái độ của giáo viên và sinh viên) để tăng hiệu quả của việc giảng dạy tiếng Anh cơ sở không những tại Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội mà cả các khoa Tiếng Anh khác tại các trường đại học khác trong cả nước.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hawkin, John A 1998. *Computer-Assisted Language Teaching*. Basil Blackwell
2. James, Carl. 1980. *Communicative Language Teaching*. London: Longman University Press.
3. Nunan, David. 1992. *Research Methods in language learning*. Cambridge University Press.
4. Plau, John and Richards Jack. 1992. *Learning and Teaching English in Lab-Longman Group Limited*.